BnF Gallica

Lich-Su Nhân-Loai...

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BnF Gallica

. Lich-Su Nhân-Loai.... 1928.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

8° Pièce
INDO-CHINOIS
678

DÉPOT LÉGAL
INDOCHINE
N° 9/80

QUAN-HẢI TÙNG-THƯ

LỊCH-SỬ NHÂN-LOẠI

Histoire de l'Humanité

Nguyên-thủy địa-cầu — Nguyên-thủy nhân-loại
Chế-độ mẫu-quyền — Chế-độ phụ-quyền
Chế-độ nô-lệ — Chế-độ phong-kiến
Thương-nghiệp tư-bản — Công-nghiệp tư-bản
Tài-chính tư-bản

NGỘ-NHÂN
biên

Dépôt légal
certifié tirage
conforme à mille
exemplaires
Huế le 8 Octobre 1928
Le Directeur imprimeur

(IN LẦN THỨ NHẤT)

1928

IN TẠI NHÀ IN TIẾNG-DÂN
Đường Đông-Ba
HUẾ

IMPRIMERIE TIENG DAN HUE ANNAM

Bản-quyền sở hữu Giá bán : 0$14

Pièce 8° Indoch 678

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

QUAN-HẢI TÙNG-THƯ

ĐÃ XUẤT BẢN:

1. — **Trí-khôn** (Tâm-lý-học nhập môn) giá **0$10**
2. – **Đông-Tây văn-hóa phê-bình** (Quyền thượng) giá **0$15**
3. — **Kinh-tế học tiểu-sử** (quyền I) giá **0$25**
4. — **Văn-minh Âu-mỹ** giá **0$12**
5. — **Thế-giới cường-quốc-chánh-thể lược-khảo** giá **0$25**
6. — **Xã-hội luận** giá **0$25**
7. — **Phụ-nữ vận-động** giá **0$20**
8. — **Lịch-sử nhân-loại** giá **0$14**

ĐƯƠNG IN:

9. — **Đông-tây văn-hóa phê-bình** (quyền hạ)
10. – **Chính-trị nước Nhật**

SẼ XUẤT BẢN:

11. — **Thực-dân lịch-sử**
12. — **Chính-trị nước Trung-hoa**

XUẤT BẢN RIÊNG

1. — **Hài - văn** giá **0$20**

Ai muốn có đủ bộ sách *Quan-hải tùng-thư* và muốn rằng mỗi khi có sách mới xuất-bản thì có sách gởi đến ngay cho mình, xin gởi trước cho bản-quán 1$00 bản-quán tính gởi sách hết số tiền 1$00 thì sẽ báo cho các ngài để gởi 1$00 khác.

Q. H. T Đ,

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
RF

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 9180

TỰ TỰ

Loài người phát sinh đến ngày nay đã được bao lâu, các nhà khoa-học nói cũng không nhất trí, nhưng lấy số bình quân thì ước độ hơn 50 vạn năm. Một khoảng thời gian như vậy, đối với cái đời ngắn ngủi của ta đã là lâu lắm, thế mà đối với cái niên-kỷ của địa-cầu là bốn trăm triệu năm (kể từ khi mới có phần biệt nước và đất) thì 50 vạn năm đó có thấm là bao! Ta lại sánh 50 vạn năm của loài người với cái thời gian vô thủy vô chung thì lại ngao ngán nữa. Song lấy loài người mà so cùng vũ trụ thì không kể vào đâu, đó là một lẽ đương nhiên. Ta chỉ xét riêng cái lịch-sử loài người, mà không phải so-sánh với vũ-trụ cũng đủ biết cái giá-trị của nó thế nào.

Lịch-sử loài người kể đã được 50 vạn năm, nhưng thực ra thì loài người mới có chút văn-hóa từ 8 nghìn năm (đầu văn-minh Ai-cập), còn bao nhiêu đời về trước thì vẫn còn sinh-hoạt trong cái tình trạng giã man không hơn gì thú-loại. Từ khi ấy kinh qua bao nhiêu cuộc cạnh-tranh xung-đột, trải bao nhiêu chế độ đổi thay, nào chế độ phụ quyền, mẫu-quyền, nào chế-độ nô-lệ, phong-kiến, cho đến đời cận đại thì chế độ thương nghiệp tư bản, công nghiệp tư bản, tài chính tư bản, nhân loại cứ thẳng một mực tiến hóa không phải là không, nhưng xét cái thời gian ngắn ngủi mấy ngàn năm so với toàn bộ lịch-sử loài người thì sự tấn hóa ấy chưa có thể nhận là thực phát đạt vậy ! Huống chi từ xưa đến nay, loài người khi nào cũng vì bảo toàn sinh mệnh mà bị vật chất nó kích thích, bắt phải phấn đấu không ngừng để chống lại với sự ác-liệt của tự nhiên, sự ác liệt của vật giới, cùng sự ác liệt của xã-hội, mà đến ngày nay cái ác trong đời vẫn còn chiếm phần ưu thắng, như thế thì cái lịch-sử của loài người cũng chưa có thể gọi là đã bước được một bước đầu. Khi nào trên mặt đất này, cái ác đã thực tiêu hết, năm châu chung một chợ, sáu giống chung một nhà, những tuồng bóc lột nhau, chém

giết nhau không khi nào diễn nữa, mà cõi đời thực là một cõi trường-xuân thì cái bước đầu lịch sử mới cáo-thành, mà bắt đầu một cuộc lịch-sử mới công bằng bác-ái, sẽ cùng với quả đất mà lâu dài.

Bỉ nhân đọc lịch-sử loài người, phát sinh hai mối cảm tưởng :

1· Loài người vì vật-chất kích động, nghĩa là vì sự sinh tồn bức xúc mà từ khi mới sinh ra, khi thì phải phấn đấu với tự nhiên khi thì phải phấn đấu với vật giới, khi thì phải phấn đấu với xã hội, biết bao nhiêu lần xung đột mà nay chưa thôi. Sự xung đột vì vật chất là cái trọng tâm của lịch-sử vậy.

2· Cái lịch-sử cạnh tranh của loài người, tuy đã nhiều năm, nhưng lấy hiện tượng xã hội mà suy trắc thì thực chưa qua được một bước đầu ; khi nào những mối xung đột không còn nữa thì loài người mới bước vào một cuộc lịch-sử mới, đó mới là lịch-sử chân-chính vậy.

Biên quyền *Lịch-sử nhân-loại* này, bỉ nhân cốt lấy hai cảm tưởng ấy làm kim chỉ đường. Những hiện tượng phiền tạp không sao kể hết, nên bản ý của bỉ nhân là chỉ bày tỏ cái tình trạng diễn tiến và biến hóa của mỗi đời để rút lại hai cái nguyên tắc nói trên thôi.

Có chỗ còn vụng về sơ lược, xin độc giả lượng xét cho.

NG. NH.

ĐẠO-NGÔN

A. — NGUYÊN-THỦY CỦA ĐỊA-CẦU

Địa-cầu ta là một vị hành-tinh của thái-dương-hệ (système solaire). Theo thiên-văn-học phát-minh ngày nay thì thái-dương nguyên là một thứ tinh-vân. Về nguyên-nhân phát-sinh ra tinh-vân thì nhiều thuyết khác nhau, ta hãy theo cái thuyết cho tinh-vân là khí-thể (chất hơi). Tinh-vân nhân chịu ảnh-hưởng áp-lực của ê-te (éther, trong vũ-trụ trống không, các nhà thiên-văn-học cho là có chất ê-te) nên tụ kết lại mà thành dịch-thể (lỏng như nước), rồi lại do dịch thể mà thành chất đặc. Khi tinh-vân đương đông lại thì mặt ngoài chỗ thì vì dẫn-lực (attraction) ép vào trung-tâm, chỗ thì vì sức ly-tâm (force centrifuge) kéo ra, hai sức chống chõi nhau, kết-quả thành phân-ly nhiều mảnh. Những mảnh này cứ quay quanh mình mà thành tròn, và quay chung quanh cái khối tinh-vân lớn kia (tức là thái-dương). Những mảnh nhỏ ấy tức là các vị hành-tinh, mà địa-cầu cũng là một vị hành-tinh ấy.

Địa-cầu một ngày một nguội dần, rồi cái dịch-thể kết thành một lớp vỏ mỏng ở ngoài. Trên vỏ mỏng vì nóng lắm nước không thể tụ được, mà trên mặt địa-cầu khi ấy chỉ có những thạch-nham mà thôi. Sau sức nóng giảm bớt dần đi mà dưỡng-khí cùng khinh-khí ở trên không hợp nhau lại mà

thành ra nước. Dần dần trên địa-cầu hầu là toàn mặt biển nước nóng cả. Từ đó về sau, trên mặt địa-cầu có biến-động rất lớn. Ở giữa biển dần dần những đất nổi lên, đầu thì ở bắc-bán-cầu (hémisphère boréale) nổi nhiều hơn ; lại một phương-diện khác thì mưa to và nước làm cho đất sụp xuống ; nổi lên sụp xuống như vậy đến mấy trăm vạn năm, nhưng kết-quả, ở mặt biển đã nổi lên nhiều đất lắm. Khi ấy lớp không khí còn dầy nên ánh sáng mặt trời không thấu được, vả chăng lại nhiều thán khí quá nên trên cạn không có động vật, chỉ dưới nước có loài cá mà thôi. Lớp trong địa-cầu cứ một ngày một nguội ; càng nguội thì càng đặc càng nhỏ lại, vỏ ngoài không thích-ứng nữa mà phải nheo lại, vì thế mà ở nhiều bộ phận bắc-bán-cầu sinh ra nhiều dẫy núi. Thực-vật khi này phát-sinh sầm uất lắm. Nhờ các cây cối hút bớt thán-khí ở trên không, ánh sáng mặt trời lại thấu qua được nên trên cạn đã có động-vật. Địa-cầu thế là đã qua một thời-kỳ thứ nhất (époque primaire), gồm trong 2 nghìn vạn đến 1 vạn vạn năm.

Kỳ thứ hai (époque secondaire) thì gồm ước độ 2 nghìn vạn năm. Kỳ này các núi nổi lên nhiều và ôn-độ cũng thấp xuống lắm, cuối kỳ này thì những cây rụng lá (mùa đông thì lá rụng) mới xuất hiện.

Kỳ thứ ba (époque tertiaire) thì ngắn hơn các kỳ trước, nhưng sinh-vật phát triển kỳ này tấn-bộ nhiều lắm. Trên địa cầu, biển, đất, sông, núi, phân

bố đã hơi giống ngày nay, còn thì tiết đắp đồi cũng mới có thứ tự. Kỳ này gồm ước độ 5 trăm 50 vạn năm.

Đến kỳ thứ tư (époque quaternaire) là thời-đại của chúng ta ngày nay, bắt đầu ước độ 50 vạn năm đến nay. Nhưng loài người không phải mãi đến kỳ này mới xuất hiện. Về hồi đầu kỳ thứ ba, thực-vật và động-vật xuất hiện nhiều lắm, khi ấy cũng xuất hiện một thứ hầu, giống hầu ấy theo nhiều nhà động-vật học là tổ tiên của loài người. Trải qua kỳ thứ ba, giống hầu ấy tiến-hóa dần, đến kỳ thứ tư này, sự tấn-hóa càng phát-triển mà đến trạng-thái loài người ngày nay vậy.

B. — NGUYÊN-THỦY CỦA LOÀI NGƯỜI

Loài người chẳng qua là một thứ động-vật biết dùng chân để đi, biết dùng tay để cầm, nghĩa là có phân biệt tay chân. Chân có việc chân, tay có việc tay ; các động-vật khác thì không thế. Động-vật khác không thể vừa dùng chân để đi, vừa dùng tay để cầm được. Ví như con trùng nó chỉ có thể bò trên đất chứ có cầm được cái gì ? ví như con chó con mèo, tuy có xương sống không phải bò, nhưng cũng không có phân biệt tay chân được. Vậy hỏi loài người là loài gì, chúng ta có thể trả lời một cách đơn giản rằng loài người là loài động vật có thể dùng chân để đi dùng tay để cầm vậy.

Nhân-loại có từ khi nào ? từ khi người ta đã có hai tay phân biệt với hai chân, khiến có thể thoát-ly cách sinh-hoạt thú-loại. Hiện nay ở Úc-châu còn có nơi có một dân-tộc giã-man, tiến-hóa rất chậm, mà họ trèo cây rất tài, lại thường hay có cách khiêu-vũ bắt chước chó chạy bốn chân. Khi họ làm những nõ những tên để bắn, thường lấy ngón chân để cầm gỗ, mà cầm vững chẳng thua gì chúng ta cầm bằng tay. Một cách chơi rất kỳ quái của họ là dùng ngón chân để lấy một vật gì, rồi bắt tréo chân lại sau lưng để đưa lên tay. Đàn bà họ lại có thể dùng ngón chân để búi tóc. Ngó in như người mà không phải là người, dân-tộc ấy thực là một dân-tộc văn-hóa rất thấp vậy.

Vì làm sao chân người ta lại biến thành ra hình-thể ngày nay, đều ấy thực là một vấn đề rất lớn trong lịch sử nhân loại. Đương thời đại thái-cổ, trên mặt đất đầy những rừng rậm, cây cối có ánh sáng mặt trời chiếu nhiều nên rất trù mật. Trong chốn sơn-lâm trù mật như vậy, không có thể bò đi bò lại ở mặt đất được nên tổ-tiên loài người dùng chân để trèo trên các cây, nắm lấy các cành để trèo cây này sang cây khác. Khi những cành cây rơi xuống, trên thân cây có nhiều những đấu sẹo bằng trơn, người ta dùng chân đạp lên trên nên năm ngón chân bèn chỉa về một nơi, ngón chân cái với ngón chân con cũng về một nơi cả. Khi ở trong rừng cây thì đạp như

vậy đã quen, cho nên đến khi xuống đất bằng thì tự nhiên có thể đi được : chân loài người dần dần không giống chân loài thú, mà từ đó mới có nhân loại.

Tay chân đã phân biệt rồi thì chân chuyên-môn việc đi đứng, tay chuyên-môn việc động-tác. Đồng thời, người ta đã đứng thẳng được rồi, đầu não lại thêm phát-đạt. Khí lực người ta tuy không thể bằng loài thú, nhưng có tay chân, lại có thể dùng não để tư-tưởng, bởi thế mới có thể dùng đá để chống cự lại thú loại.

Người ta biết dùng đồ đá từ khi nào ? Có nhà khoa-học nói từ 12 vạn 5 nghìn năm về trước. Họ đã biết nói chuyện, biết vẽ hình, biết lấy lửa, nhưng chưa biết nấu thịt ; khi đến bên nước cũng không có đồ lấy nước, quần áo cũng chưa biết dùng, chỉ lấy da thú mà che thân dưới thôi.

Loài người buổi ấy thực chưa có một chút văn hóa gì. Nhưng người ta ngày nay, cũng đều do các ông tổ ấy mà ra cả. Ở trung-bộ Á-châu, núi Côn-luân là nơi thuở xưa người ở rất đông, đến sau mới phân tán ra thành các dân-tộc choán khắp thế-giới : một phái do nam-bộ Á-châu đi sang Úc-châu ; một phái do tây-bộ Á-châu đi sang Âu-châu và Phi-châu ; một phái do đông-bắc-bộ Á-châu đi sang Mỹ-châu. Xem thế thì đủ biết nhân-loại toàn thế-giới đều phát nguyên ở một nơi cả vậy.

CHƯƠNG THỨ NHẤT

XÃ-HỘI VỀ HỒI SƠ-SINH

Ta đã biết rằng loài người chẳng qua chỉ là một thứ động-vật có tay chân phân biệt. Vì có tay nên có thể chế-tạo ra đồ để dùng. Thuở tối sơ thì đồ dùng của người chỉ là những nhánh cây. Sau nhân gặp những hòn đá nhọn hoặc sắc cạnh, mới theo đó mà bắt đầu đập đá ra lấy mảnh để dùng. Thời-đại ấy khoa-học gọi là thời đại « lão-thạch-khí ». Trí-lực người khi ấy còn kém lắm, chưa biết dùng quần áo, đương còn trần truồng như các loài thú khác, tôn-giáo chưa có, ngôn-ngữ cũng chưa phát đạt. Thời đại « lão-thạch-khí » tuy dài mà tấn-bộ ít lắm.

Đến cuối thời-đại ấy, bắt đầu thời-đại « tân-thạch-khí » thì cách chế đồ đá ấy mới tấn-bộ. Những đồ đá một ngày một cải-lương ; bấy giờ đã có cái giao, cái búa, cái rìu bằng đá. Khí hậu bây giờ đã lạnh hơn trước, bởi thế người phải ở lỗ, ở hang, phải lấy lá cây hoặc da thú làm quần áo che thân, cùng là phát minh ra lửa. Đầu tiên người ta vì làm sao mà biết được lửa, điều ấy chưa thể ức đoán được, nhưng cách lấy lửa thì chẳng qua cũng không khỏi hai cách là lấy hai hòn đá đánh với nhau hoặc lấy hai miếng gỗ xát với nhau. Vì có lửa mà người ta lại biết nung đồ đất, cách chế-tạo khí-cụ lại phát-đạt một từng nữa.

Cách sinh-hoạt của loài người khi ấy thì chỉ săn thú bắn muông hoặc đánh cá cùng hái cây

trong rừng mà ăn. Kiếm được ngày nào thì ăn ngày ấy, ăn hết rồi lại đi kiếm đồ khác chứ chưa biết để dành. Những đồ đi săn bắn được hoặc hái được đem về thì chia nhau đều cả. Trừ ra quần áo cùng đồ vũ-khí của đàn ông và trang-sức của đàn bà thì các đồ khác đều là của chung của một nhà, một họ hay một tộc-đoàn cả. Việc săn bắn, đánh cá, ai nấy đều làm chung nhau; ai làm gì trái thì mọi người khác đều có quyền xử phân, ai cũng như ai, không ai hơn ai kém, thực là một xã-hội hoàn toàn tự-do bình-đẳng.

Lúc này ngôn-ngữ đã hơi phát-đạt, nhưng cũng chưa có văn-tự để ghi chép; những chuyện thần-thoại chỉ là truyền miệng đời nọ sang đời kia mà thôi. Tôn-giáo người ta khi ấy cũng rất đơn-giản. Họ nghĩ rằng mỗi một tộc-đoàn (clan) đều có một tổ chung gọi là tô-tem (totem). Tô-tem ấy hoặc là con rắn, hoặc là con beo, hoặc con kiến, hoặc cái cây v. v... Người ta lại thường thấy trên vách các hang những hình thú hình người của người xưa vẽ, như vậy thì biết rằng đời xưa cũng đã có đôi chút tài năng về nghệ thuật.

Nói về xã-hội tổ-chức thì khi tối sơ, trong khoảng đàn ông đàn bà chỉ có cái trạng thái loạn-giao như thú-loại. Con trẻ sinh ra chỉ biết có mẹ chứ không biết có cha. Đến sau cái quan-hệ về hôn-nhân dần dần đã định mới phát sinh ra tộc-đoàn mẫu hệ (clan matronymique)

Khi ấy, chế-độ hôn-nhân là chỉ một bầy anh em lấy một bầy chị em làm vợ chồng, cho nên gọi là « đoàn-thể-hôn » (mariage de groupe), hoặc là một người đàn bà mà lấy nhiều người đàn ông, cho nên gọi là « đa-phu-chế » (Polyandrie). Hồi này thì trong gia-tộc, hoặc xã-hội cái quyền-lực tối cao là quyền người mẹ, cho nên gọi là « mẫu-quyền chế-độ » (matriarcat), cái nguyên nhân chỉ vì khi đầu cái thói quen người ta chỉ biết có mẹ mà không biết có cha vậy.

CHƯƠNG THỨ HAI
XÃ-HỘI THEO CHẾ-ĐỘ PHỤ-QUYỀN

Người ta sinh mỗi ngày mỗi đông, nên tình trạng sinh-hoạt khó khăn hơn ngày trước. Chỉ chăm một nghề săn bắn, đánh cá, hái quả hái hạt trên rừng mà ăn, cách sinh-hoạt ấy không chắc chắn được. Bây giờ người ta nghĩ đến cách làm thế nào cho có sẵn đồ dùng; khi muốn dùng con thú để ăn thì không phải đi săn, khi muốn dùng quả và hạt để ăn thì không phải vào rừng đi hái. Người ta bèn lấy giống cây để canh-chủng ở ruộng vườn và bắt thú rừng về nuôi làm thú nhà. Những lúa, bắp, mè, kê, những chó, mèo, trâu, ngựa, khi ấy mới thành đồ của người, tùy thời có thể lấy mà dùng được. Người ta trước kia sinh-hoạt về nghề săn bắn, đánh cá và hái quả,

bây giờ đã đổi sang nghề súc-mục và canh-chủng vậy.

Vì nền tảng kinh-tế có đổi thay như thế nên mối quan-hệ xã-hội cũng theo đó mà đổi thay. Cách sinh-hoạt bây giờ đã chắc chắn nên chế-độ hôn-phối cũng hoàn-thiện hơn trước. Con trẻ bây giờ biết mẹ mà biết cả cha. Gia dĩ, đàn bà phải sinh đẻ nhiều, những việc nặng nhọc như săn bắn hoặc chống cự với thú dữ và quân địch thì nhường cho đàn ông mà chỉ chăm những việc canh-chủng và súc-mục, cùng là may vá sửa soạn trong nhà. Sức vóc đàn bà một ngày một yếu, công việc đàn bà một ngày một nhẹ, vì thế địa vị đàn bà phải thấp xuống mà địa-vị đàn ông mới cao lên.

Vả chăng số người cứ một ngày một thêm đông lên mãi mà số đồ dùng thì không tăng gia theo kịp được, trong xã-hội sinh ra mối xung-đột và cướp bóc nhau. Gia-tộc nầy đi cướp của gia-tộc kia, gia-tộc nào mạnh nuốt cả gia-tộc khác mà làm thành một bộ-lạc ; lại bộ-lạc nọ đi cướp của bộ-lạc kia, bộ-lạc nào mạnh nuốt cả các bộ-lạc khác mà làm thành một bộ-lạc lớn. Trong khi đánh nhau, phe được không những cướp cả của cải của phe thua mà lại cướp cả đàn bà con gái, để về làm hầu hạ hoặc tỳ-thiếp. Bởi thế mà có những chế-độ gọi là lộ-lược-hôn (mariage par capture). Sau đàn bà lại thành một phẩm vật để trao đổi buôn bán, bởi thế mới gọi là : « mại mãi hôn » (mariage par achat).

Vì thế trong gia-tộc bấy giờ người mẹ mất quyền mà người cha thành quí, chế-độ gia-tộc thành ra « phụ-hệ » (patronymique). Thế-lực đàn ông đã lớn, lại đồng thời họ có thể lấy nhiều vợ, thành có chế-độ đa-thê (polygamie). Như vậy thế-lực trong gia-tộc, trong xã-hội đều thu-vào tay bọn đàn ông, xã-hội đã biến thành « phụ-quyền chế-độ » (patriarcat) vậy. Ông gia-trưởng trong nhà có quyền chi-phối cả mọi người, cũng như ông tù-trưởng có quyền chi-phối cả bộ-lạc, cũng như ông quân-chủ có quyền chi-phối cả quốc-gia.

Trong việc canh-nông thường khi phải mất mùa, sự sinh-hoạt thường hay gặp sức tự-nhiên ngăn trở. Người ta vì muốn tránh những sự tai nạn tự-nhiên mà tưởng tượng ra rằng những sức tự-nhiên như mưa, gió, núi, sông, mặt trăng, mặt trời, đều là những vị thần-linh cả ; thần cũng biết mừng biết dận, biết vui, biết buồn, biết cảm-động, biết hối-lộ như người. Ai mà hay cúng vái thì thần giáng phúc, ai mà không cúng vái thì thần giáng họa. Đó là cái tôn-giáo đa-thần bắt đầu vậy.

Theo cách sinh-hoạt thời bấy giờ thì người ta không phải ngày nào hay ngày ấy nữa. Nuôi thú là cốt để phòng khi cần đến thì dùng, gieo lúa là cốt để đến mùa gặt lấy cất dùng cả năm, người ta khi này đã biết tiết-kiệm phòng xa vậy. Vì tiết-kiệm mà sinh ra của nhà nọ nhà kia, của người nọ người kia, ai để dành được là của riêng của

người ấy. Chế-độ tư-hữu vì thế mà xuất hiện.

Thời bấy giờ, người ta lại không những chỉ biết dùng đồ đá đồ đất mà thôi, đã biết dùng những đồ sắt, đồ đồng, đồ vàng, đồ bạc, như bình-hoa, vòng tay, khuyên tai v. v. . . Bấy giờ cũng phát minh được tàu buồm đi bể, văn-tự-tượng-hình (hiéroglyphes), kim-chỉ nam và lịch xem ngày rồi.

CHƯƠNG THỨ BA

XÃ-HỘI THEO CHẾ-ĐỘ NÔ-LỆ

Trước kia đã nói rằng số người sinh ra một ngày một đông, trên đường kinh-tế phải sinh ra mối xung đột. Bộ-lạc nầy đánh với bộ-lạc kia để cướp bóc nhau. Có bộ-lạc ở gần rừng núi làm nghề chăn nuôi, có bộ-lạc ở gần sông ngòi làm nghề cày cấy. Những bộ-lạc chăn nuôi thường phải đi tìm những đất tốt có cỏ cho thú ăn, trong khi đi đó, hoặc gặp những bộ-lạc cày cấy, muốn chiếm đất họ thì phải đánh nhau, hoặc gặp các bộ-lạc chăn nuôi khác cũng đi kiếm đất như mình, cạnh tranh nhau cũng sinh ra xung đột. Khi đánh nhau có bên được bên thua. Bên được cướp hết của cải cùng đàn bà con gái của bên thua, còn đàn ông thì giết hết. Nhưng sau họ nghĩ giết mãi cũng không hết được người, mà sự vận tải của cải và đàn bà con gái về nhà thì rất khốn nạn, nếu để

tha bọn đàn ông sống, bắt nó làm việc cho mình, mình đến đất của nó mà hưởng thì được lợi bội-phần. Bọn đàn ông bại trận bèn biến ra bọn nô-lệ, chế-độ nô lệ từ đó mà phát-sinh. Những anh tù-trưởng mạnh thắng-trận, đã giết cả mấy anh tù-trưởng yếu, người các bộ-lạc thua bị làm nô-lệ, thành đã họp mấy bộ-lạc lại làm một quốc-gia, tù-trưởng kia nhẩy lên làm quân-chủ. Cái hình-thể quốc-gia ngày nay cũng từ đó mà phát-sinh.

Đầu-tiên thì những người nô-lệ tức là người thua trận, đến sau những nhà qui-tộc, nhà phú-hộ dùng tiền để mua, nô-lệ thành ra một vật để buôn bán. Người La-mã thường phân biệt tài-sản làm ba thứ : thứ « câm » như bàn ghế, thứ « nửa câm » như trâu ngựa, thứ « không câm » như nô-lệ, xem thế thì biết người đời bấy giờ họ đãi nô-lệ là thế nào.

Nô-lệ đã như tài-sản thì chủ muốn dùng thế nào thì dùng, muốn bắt làm ruộng thì làm ruộng, muốn bắt làm thợ thì làm thợ, muốn bắt đi buôn thì đi buôn, muốn cho sống thì được sống, muốn bắt chết cũng phải chết. Không nói những hạng vô-học làm chi, đến những nhà triết-học như ông A-rít-tốt (Aristote) người Hy-lạp cũng cho nô-lệ là một thứ người trời sinh ra thế. Bởi vậy bãy nô-lệ là cha truyền con nối, không mấy khi một người nô-lệ được đổi làm người tự-do dân.

Những công-nghiệp to tát đời xưa như xây thành Ba-by-lôn, (nước Át-xy-ri), xây Kim-tự-tháp (nước

Ai-cập), xây Trường thành (Trung-hoa), đắp đê Hoàng-hà (Trung-hoa), đều là nhờ chế-độ nô-lệ mới làm nên được. Những thành ấy, tháp ấy, đê ấy, đã thấy bao nhiêu đời nô-lệ kế-tiếp nhau mà tưới mồ hôi máu mủ một chỗ đó; nhiều người đẻ ở đó mà chết cũng ở đó.

Các xã-hội theo chế-độ nô-lệ xuất-hiện ra trước nhất là ở miền đông-bắc châu Phi, lúc bấy giờ là triều thứ tư nước Ai-cập, đến ngày nay là 4800 năm. Hai nghìn năm về trước, về triều nhà Hán Trung-hoa có đến hơn 10 vạn nô-lệ công, còn nô-lệ tư thì không sao kể xiết ; bọn quan-lại mỗi người nuôi đầy tớ từ 200 người trở lên, bọn nhà giàu nuôi từ 30 người trở lên. Cũng một lúc ấy, nước Hy-lạp, nước La-mã cũng theo chế-độ nô-lệ, dân Ý-đại-lợi chỉ có 1 phần 6 là tự-do-dân. Ở nước Nhật hơn 1200 năm nay, về triều Nãi-lương, nô-lệ cũng là một thứ hóa-vật.

Nô-lệ với công-dân rất phân-biệt nhau. Công-dân thì giữ quyền chính-trị vào tay, tự xưng là dân-chủ (như ở Hy-lạp, La-mã), làm ra pháp-luật để bọn nô-lệ phải phục-tòng. Nhưng bọn nô-lệ cực khổ quá không chịu được nên cũng nhiều khi nổi lên phản kháng, như 2000 năm trước, bọn nô-lệ đảo Xi-xi-lơ (Sicile) làm bạo-động là thế. Lại như dân nô-lệ La-mã cùng bọn quí-tộc địa-chủ tranh nhau đến sáu bảy thế-kỷ mới thôi.

CHƯƠNG THỨ TƯ

XÃ-HỘI THEO CHẾ-ĐỘ PHONG-KIẾN

Bọn nô-lệ năm lần bẩy lượt nổi lên để phản kháng bọn công-dân, nhưng vì họ không có tri-thức, không có tổ-chức, lại không luyện-tập được võ-nghệ nên thất bại hoài. Còn bọn công-dân thong thả tha hồ luyện-tập võ-nghệ nên mỗi lần bọn nô-lệ nổi lên thì họ đàn áp được ngay. Nô-lệ thất bại mãi sau đành cam tâm chịu vậy. Song le, bọn công-dân thấy bọn nô-lệ bất mãn ý, làm việc không được như xưa nữa, họ bèn nghĩ rằng để cho nô-lệ tự-do thì làm việc sẽ lợi hơn. Họ mới giải-phóng cho nô-lệ. Nhưng giải-phóng đó chỉ là bề ngoài mà thôi, kỳ thực thì bọn nô-lệ thoát-ly địa-vị nô-lệ thì lại sa vào địa-vị nông-nô. Chế-độ phong-kiến khi ấy thành-lập. Trong chế-độ này, những đất ruộng thu trong tay bọn vương-hầu và quí-tộc cả, cũng như trong chế-độ gia-trưởng (phụ-quyền) thì của cải ở trong tay người cha chi phối cả. Những bọn nô-lệ được giải-phóng bây giờ lại phải làm ruộng cho bọn quí-tộc. Tuy nông-nô thì không có thể xem là của cải của quí-tộc, không đến nỗi như cái « sản-vật không câm », nhưng mà một người nông-nô đã làm ruộng cho một nhà quí-tộc nào thì cả đời phải ở luôn đất ấy, đến con cháu cũng không được bỏ đi. Làm bao nhiêu mặc, chỉ được giữ lại phần ít để ăn, còn dhải nộp cho quí-tộc cả. Nào thuế-má, nào sai dịch, rất là nặng nề. Bột cũng phải

đem đến cối xay của qui-tộc để xay, bánh cũng phải đem đến lò bánh của qui-tộc để nướng. Bao nhiêu quyền-lợi sinh-hoạt của họ là nắm trong tay bọn qui-tộc cả.

Thời này người ta làm ruộng nhiều, mà làm ruộng thì mỗi người ở tản nát mỗi nơi, đường sá giao thông lại không tiện, cho nên ai ở đâu thì biết chỗ ấy, thậm chi ngôn ngữ phong tục một làng này thì làng kia không biết. Cái quan-niệm bờ cõi hồi ấy phát đạt lắm. Người ta lại có tư-tưởng phục-cổ, rất yêu chuộng những kinh-điển đời xưa, mỗi một chữ một câu họ hết sức giảng-cứu, cho là kim khoa ngọc luật không giám xâm phạm đến. Hãy lời nói của « thánh hiền » thì cho là chân-lý, không biết suy nghĩ phán đoán. Văn-hóa thời bấy giờ không tấn-bộ chút gì, thực là thời-đại hắc-ám.

Giao-thông đã không tiện, quan-niệm bờ cõi thịnh-hành, cho nên quyền ông quân-chủ trong nước cũng không có thể đạt được khắp nơi. Ông bèn đem nước cắt ra nhiều địa-phương, chia cho những bọn qui-tộc đã giúp vua đánh giặc. Những bọn qui-tộc ấy cứ tùy công to hay nhỏ mà được phong những tước công, hầu, bá, tử, nam, giai-cấp rất là phiền-tạp. Những bọn ấy, là bọn chư-hầu, đầu thì còn trung thành với nhà vua, đến sau dần dần xưng hùng xưng bá một nơi mà không xem quyền vua ra gì nữa. Họ thường cạnh tranh với nhau cho nên mỗi người trong đất của mình đều

BIBL. NAT. RF IMPRIMÉS

xây thành rất dày, đào lũy rất sâu, để chống cự quân địch. Họ lại nuôi thực nhiều những bọn võ-lực chuyên-môn việc đánh giặc để binh-vực cho họ cùng đất đai của họ. Dưới chế-độ phong-kiến, nhân dân vì sự cạnh-tranh của các chư-hầu mà phải lầm than khổ sở luôn không mấy khi được làm ăn yên ổn.

Nước Ai-cập và nước Trung-hoa có chế-độ phong-kiến trước nhất, cách ngày nay hơn 4 nghìn năm. Hơn 800 năm nay, các nước Âu-châu như nước Anh, nước Pháp, nước Đức, nước Nga, nước Tây-ban-nha cũng có chế-độ ấy.

Đương hồi đầu thời-đại phong-kiến thì ruộng nương làm không phát đạt, mùa màng hay mất luôn. Nhưng sau nghề canh-nông một ngày một thêm tinh-tường và đất đai lại khai khẩn được thêm, bấy giờ không cần ai ai cũng làm ruộng cả, mà có thể chia nhau làm các nghề khác. Những nghề thủ-công nhờ đó mà phát đạt rất chóng. Các vật làm ra như đồ sứ, đồ đồng, đồ sắt, đồ trang-sức bằng vàng bằng bạc, làm càng ngày càng tinh và càng nhiều. Đồ đã nhiều thì phải bán đi, muốn có nhiều chỗ bán thì phải giao-thông được tiện-lợi.

Sự giao-thông mà tiện-lợi thì cái quan-niệm bờ cõi phải tan mà chế-độ phong-kiến phải đổ vậy.

CHƯƠNG THỨ NĂM

XÃ-HỘI THEO CHẾ-ĐỘ THƯƠNG-NGHIỆP TƯ-BẢN

Đương hồi phong-kiến, ở các thành-thị đã phát sinh ra một hạng người làm thủ-công rất tiến-bộ.

Song le mỗi nghề đều có công-hội (corporations) cả, nghề nào theo nghề nấy, qui-củ rất nghiêm. Người ngoài vào được công-hội rất khó nên phải tìm sang nghề khác mà kiếm ăn. Đồ chế-tạo làm mỗi ngày lại mỗi nhiều, cần phải đem bán đi chỗ khác, cho nên có một hạng người ra chuyên về nghề buôn bán. Bọn thương-nhân là bọn đứng dữa người sinh-sản và người tiêu-thụ mà ăn lời, họ bóp bọn chế-tạo bắt phải bán cho rẻ, còn họ đi bán lại thì lại cất giá thiệt cao, vì thế họ thu được nhiều lời mà trong xã-hội sinh ra một hạng thương-nhân có thế-lực. Ấy là xã-hội thương-nghiệp tư-bản. Về hồi thế-kỷ 15, vì các nhà buôn bán đi tìm đường để thông-thương với Ấn-độ và Trung-hoa mà khai-tịch được Mỹ-châu và các đất khác. Khi người Âu-châu đã biết được tân-thế-giới bèn kéo nhau sang đó để bán hàng cùng lấy vàng lấy bạc và hương-liệu về. Nhân đó thương mãi lại phát-đạt thêm lắm mà nhà thương mãi lại thu được tư-bản rất lớn.

Buôn bán to phải vượt biển nên cần dùng tàu buồm nhiều ; lúc người Âu đến đất Mỹ-châu thì tàu buồm đã có 3 cột 5 buồm, các tàu chạy ở Địa-trung-hải phần nhiều rộng đến 30 thước và dài

đến 200 thước, lại có lót nhiều từng gác. Chẳng bao lâu người Pháp nghĩ ra cách khoét lỗ ở thân tàu để dùng làm chỗ bắn súng, người Anh và các nước liền bắt chước ngay. Làm như thế thì tàu buôn kiêm có cái tính-chất tàu chiến, ra biển có thể giữ mình được, từ đó nghề buôn trên mặt biển yên ổn hơn trước. Hơn 350 năm trước, người nước Anh đã đi vòng quanh quả đất, có lúc đi những 2500 dặm mà vẫn chưa ghé vào cửa biển nào.

Buôn bán ở ngoài biển hoặc ở xứ xa thì phải đóng tàu, thuê thủy–thủ, mua hàng hóa, nếu ít vốn thì làm không nổi. vì thế mới lập các nhà ngân-hàng và các công-ti chung vốn, lúc bấy giờ thì lập công-ti buôn bán là việc tổ-chức trọng yếu nhất trên nền kinh-tế. Nước Anh và nước Pháp đều có công-ti Á-phi lợi-gia để buôn bán với châu Phi; nước Anh, nước Pháp, và nước Hà-lan (Hollande) đều có công-ti Lặc–phòng-thoát để buôn bán với nước Thổ-nhỉ-kỳ (Turquie), nước Pháp, nước Hà-lan, nước Thụy-điển (Suède) nước Đan–mạch (Danemark) đều có công–ti Tây-Ấn-độ để buôn bán với châu Mỹ ; nước Anh, nước Pháp, nước Hà-lan, nước Đan-mạch, nước Phổ (Prusse) nước Tô-cách-Lan (Ecosse) đều có công–ti Đông-Ấn-độ để buôn bán với châu Á.

Lúc bấy giờ các nhà tư-bản hoặc các công-ti đều chú ý về việc mua bán, không chú–ý đến việc chế-

tạo, chỉ cần bán cho chạy hàng chưa hề kình địch việc sinh sản. Bao nhiêu nguyên-liệu và đồ nghề đều ở trong tay bọn thủ-công, vợ chồng ở nhà cùng nhau chế-tạo ra các thứ hàng hóa ; về đường kinh-tế thì con trai và con gái đều hưởng quyền-lợi như nhau, gia-đình tức là xưởng thợ, thợ thuyền tức là ông chủ, làm xong hàng thì bán cho người buôn, người buôn chở đến chỗ khác bán kiếm lời.

Hơn 350 năm về trước nghề buôn bán ở Âu-Mỹ, đã rất phồn thịnh, một cửa biển kia ở nước Bỉ mỗi ngày có 500 chiếc tàu buôn đi sang châu Mỹ, xe ngựa ở các xứ châu Âu đến đó mỗi ngày 2000 chiếc chở khách, 10000 chiếc chở hàng. Về đời vua Khang-hi và vua Gia-khánh nhà Thanh nước Tàu việc buôn bán châu Á với châu Âu cũng phát đạt, công-ti Đông-Ấn-độ nước Anh trong khoảng 10 năm mua ở nước Tàu ít ra cũng đến 1500 vạn gánh chè.

Nghề buôn nhờ sự giao-thông mà thịnh-vượng, sự giao-thông lại nhờ chính-trị mà phát đạt, vì thế bọn lái buôn mua lợi và bọn quí-tộc cầm quyền phải có quan-hệ với nhau. Có chỗ nhà buôn hết sức giúp quí-tộc để thống-nhất việc chính-trị, nhất thiết việc gì cũng phục-tùng mệnh-lệnh của chính-phủ, đến nỗi việc xuất cảng nhập cảng đều do chánh-phủ trông nom (chánh-sách can-thiệp) ; có chỗ thì nhà buôn và quí-tộc liên lạc cùng nhau để lợi dụng nhau ; có chỗ thì nhà buôn lìa hẳn quí-tộc, tự mình tổ-chức lấy chánh-

phủ. Hơn 300 năm trước ở nước Trung–hoa, nước Pháp, nước Anh, nước Bồ–đào-nha (Portugal) nước Tây-ban-nha (Espagne) thì quyền buôn bán và chính-trị, đứng riêng nhau và tranh cạnh nhau ; ở các thành phố nước Ý thì cả hai quyền đều về tay bọn lái buôn.

Cái nhân–sinh–quan đời ấy là chú trọng về vật chất cá–nhân, là tự-tín và tự–trọng, nói cho rộng nghĩa thì chẳng qua là dân-tộc tự-tôn. Đang lúc các dân-tộc đem thế-lực nghề buôn ra cạnh-tranh dữa thế giới, thì vô luận chính-sự gì cũng có một ít chủ–nghĩa dân-tộc ở trong. Chủ-nghĩa dân tộc của nhà buôn bán là gì ?

Chính-phủ không những binh vực cho dân đi buôn ở ngoài nước mà thôi, lại còn vì bọn ấy kiếm thuộc-địa ở châu Mỹ, châu Úc, châu Phi, châu Á, để lấy sản–vật và dùng làm chỗ bán hàng. Sản-vật ở thuộc-địa như vàng bạc chỉ cho chở về nước mình hoặc thuộc-địa khác của nước mình ; chỉ cho dùng thuyền của nước mình; trong thuyền phải có nhiều thủy-thủ người nước mình. Ở dưới chủ–nghĩa dân-tộc của nhà buôn thì thường có chiến–tranh luôn, các nước Âu-châu chỉ vì cướp đất mà đánh nhau mãi. Đến lúc các thuộc-địa không khuất phục được nữa thì nổi lên đề tìm phương độc-lập. Các nước châu Mỹ mà thành-lập cũng nhờ cách–mệnh cả.

CHƯƠNG THỨ SÁU

XÃ-HỘI THEO CHẾ-ĐỘ CÔNG-NGHIỆP TƯ-BẢN

Bọn lái buôn dồn được rất nhiều tư-bản là vì một mặt thì họ mua ép đồ chế-tạo của nhà công và đồ sản-vật của nhà nông, một mặt thì họ đem bán giá thật cao. Tư-bản ấy nhiều lắm, họ phải tìm cách để dùng mà sinh-lợi thêm, họ bèn mở những công-xưởng để thuê người làm việc. Bọn thủ-công vì bọn nhà buôn mua bóp quá nên làm nghề không ăn thua gì đành phải đi làm thuê lấy tiền công. Bọn nhà nông cũng vì nhà buôn mua bóp và địa-chủ thu hết đất mà cũng phải bỏ nhà quê để vào công-xưởng. Thản hoặc có bọn nào không chịu ngay thì đồ làm bằng tay không làm gì địch lại đồ làm bằng máy, rút cục cũng không thể đứng vững một mình được. Thành ra đàn ông, đàn bà, cho đến trẻ con, nay phải bỏ gia-đình mà vào làm việc ở xưởng thợ. Xã-hội thế là đã bước sang thời-kỳ công-nghiệp tư-bản.

Công-nghiệp nhân lại được gặp cơ-khí cách-mạnh nên lại phát-đạt rất mau. Nguyên nửa sau thế-kỷ 18, người nước Anh phát minh được cái máy kéo sợi, cũng hồi ấy một ông mục-sư sáng tạo được cái máy diệt chạy bằng thác nước. Nhân máy hơi nước cũng đã phát minh, sau đem máy diệt và máy sợi cho chạy bằng hơi nước thì làm việc mau lắm. Từ đó các cơ-khí khác cũng theo mà phát minh dần ra mãi. Máy làm thì rất tiện rất mau,

nhưng những nhà nhỏ vốn không mua nổi, bởi thế các công-xưởng qui-mô to rộng thành-lập. Trước kia thì người thợ có một cái búa cũng làm thợ rèn được, có một cái đục cũng làm thợ mộc được, có một cái bay cũng làm thợ nề được, bấy giờ thì thế nào cũng phải vào công-trường. Da dĩ, cơ-khí phát minh càng tinh thì chế-độ phân-công cũng một ngày một tinh, khi đầu một người thợ làm nguyên cả một cái đồ, chứ bây giờ chỉ làm một bộ-phận thôi. Tài năng trí xảo cũng không phải cần đến, vì đồ gì cũng có sẵn khuôn mẫu chừng mực đồ ấy, người thợ chỉ ngồi coi sóc cho máy chạy mà thôi. Như vậy người thợ cơ-hồ đã biến ra một thứ máy như các máy khác. Bây giờ khỏi xưởng thợ là thành thất nghiệp, chết sống chỉ còn có trông ở đó mà thôi. Cái kết quả của cuộc cơ-giới cách-mạnh là làm thành thợ thuyền hóa ra hoàn-toàn phụ-thuộc với máy móc không còn có cái hy-vọng tự-lập chút nào.

Công-nghiệp cách-mạnh bắt đầu từ nước Anh, lần sang lục-địa Âu-châu, Pháp, Đức, Ý, Nga. . . , rồi sang Mỹ châu, Nhật-bản. Ngày nay nó lan rộng khắp hoàn cầu, trừ ra mấy chỗ rừng rậm ở dữa Phi-châu cùng mấy miền băng-địa ở nam-bắc-cực thì nơi nào cũng có công-nghiệp bằng cơ-khí cả.

Ở Trung-hoa, ở Ai-cập, ở Ấn-độ, là những nước mới tiếp xúc với văn-minh Âu-châu gần đây mà cũng đã có công-nghệ phát đạt lắm. Đến cả các

nước như Ma-rốc, Việt-nam, cũng đã có nhà máy xưởng thợ lần lượt dựng lên nhiều. Nói tóm lại khắp mặt địa-cầu, chế-độ công-trường đã đi đến cả.

Những công-trường qui-mô to lớn đã thành lập thì thợ thuyền hết cách tự lập. Bởi thế nhà chủ xưởng nhân cơ-hội ấy mà bắt thợ thuyền làm nhiều giờ và trả ít công. Họ lại dùng những con trẻ để thay công việc người lớn làm trước, vì những máy móc thì con trẻ coi sóc cũng được. Thế là bọn chủ xưởng thì một ngày một giàu thêm, bọn thợ thuyền thì một ngày một nghèo mãi, không những làm túi bụi cả ngày mà khó đủ miệng ăn, lại còn thường phải cái nạn thất-nghiệp nữa. Số lao-động chịu thống khổ một ngày một nhiều thêm, họ bèn đồng tâm hợp-lực để chống lại với bọn chủ-xưởng, vì thế từ đầu thế-kỷ 19, ở các nước Âu-châu mới phát sinh ra những nhà tư-tưởng xã-hội cùng những cuộc lao-động vận-động. Sự xung-đột của lao-động và tư-bản một ngày một thấy rõ rệt, hiện ngày nay chế-độ công-trường đến đâu, thế-lực tư-bản đến đâu thì gây ra ở đó phong trào lao-động vận-động.

Bọn tư-bản thế-lực một ngày một mạnh thêm, họ tự-hồ như đã nắm trong tay họ cả cái vận-mạnh của xã-hội. Bởi thế họ bèn nổi dậy làm cách-mạnh để đánh đổ thế-lực quân-chủ và qui-tộc để chiếm lấy chính-quyền, như cuộc cách-mạnh Anh (1660) và cuộc cách-mạnh Pháp (1789). Bọn họ đã đánh đổ chánh-thể quân-chủ, bèn lập chánh-thể lập-

hiến hoặc cộng-hòa, kêu to mấy chữ bình-đẳng, tự-do, để tự-do lập xưởng, tự-do buôn-bán, tự-do cạnh-tranh. Vì tự-do cạnh tranh mà các nước sinh ra xung-đột nhau, gây thành nhiều cuộc chiến-tranh rất khốc-hại.

Những quốc-gia trong khi cạnh-tranh lại hết sức nghiên cứu về khoa-học nghệ-thuật để chiếm được ưu-thế đối với nước khác. Vì thế mà trong thời-đại này các thứ khoa-học phát-minh rất nhiều, nghề làm thuốc, nghề làm ruộng, cho đến cả nghề làm quân-khí cũng tiến-bộ rất chóng.

Ở trong xã-hội này, vì sự giao-thông rất mau chóng cho nên các vật cần dùng hàng ngày cũng rất dễ mua, bất cứ người nào, trong ba đều, mặc, ăn, ở, đều không khỏi dùng đồ ngoại-hóa ; nếu không trực-tiếp dùng ngoại-hóa thì cũng dùng nguyên liệu của ngoại-quốc để chế-tạo ; vì thế sự quan-hệ của các nước đối với nhau về kinh-tế và chính-trị càng ngày càng mật thiết thêm.

CHƯƠNG THỨ BẢY

XÃ-HỘI THEO CHẾ-ĐỘ TÀI-CHÍNH TƯ-BẢN

Tư-bản một ngày một tập-trung lại rất nhiều, như thế là nhờ có chế-độ giao-hoán phát-đạt. Ngày xưa, đương thời-đại dã-man thì cứ lấy vật đổi cho vật (troc), lấy một con bò đổi một cái áo, lấy một thúng lúa đổi một cái nồi. Hiện ở các dân-tộc dã-man châu Phi châu Úc cũng có nơi đương theo chế-độ ấy. Song đổi chác như thế nhiều đều bất tiện, sau người ta mới nghĩ ra dùng một vật làm dịch trung, trong sự đổi chác vật gì cũng phải đổi với vật địch trung ấy rồi mới đem đổi với vật khác. Hóa-tệ khi ấy xuất hiện. Đầu thì dùng vỏ ngao vỏ hến, sau dùng đến đồng, kẽm, bạc, vàng. Nhưng kinh-tế một ngày một phát-đạt, suất giao-hoán càng ngày càng trọng đại thêm, một khối bạc một khối vàng đem đi cũng kình càng, người ta bèn nghĩ ra bạc giấy (billet de banque). Một tờ giấy mỏng mảnh có thể thay được trăm nghìn đồng bạc. Nhưng giấy bạc chỉ chánh-phủ hoặc một nhà ngân hàng nào có chánh-phủ cho phép mới được ấn-hành, như vậy hãy còn chưa tiện cho nhà tư-bản mấy, họ bèn nghĩ đặt ra các hối phiếu (chèques, lettres de change) có khi có mấy chữ viết trên một tờ giấy là có thể thay được hàng ức hàng triệu bạc. Chỗ nào cũng có nhà ngân-hàng, có của không cần phải mang xách, đi đến đâu có cần của thì cứ vào nhà ngân-hàng nơi ấy mà lấy.

Theo chế-độ giao-hoán ấy thì tư-bản rất dễ tập-trung. Các nhà thương nghiệp công nghiệp muốn được lợi nhiều nên cạnh-tranh với nhau rất kịch-liệt. Trong cuộc cạnh-tranh, những người non lưng mỏng vốn thế nào cũng tua, rút cục phải phá-sản mà thành người vô-sản, hoặc là không đứng vững phải xin chung vốn với nhà tư-bản to. Cái kết quả là trong xã-hội chỉ còn một số ít người có tư-bản to còn đại-đa-số là không có tư-bản cả. Khi ấy thì một số ít người ấy giữ quyền kinh-tế của xã-hội mà chi phối cả số nhiều người kia, thế-lực của họ to lớn không xiết lượng. Họ đem tư-bản ấy ra tổ-chức các công-ty dinh-nghiệp, đã gây ra xã-hội theo chế-độ thương-nghiệp tư-bản; họ đem tư-bản ra dụng các công xưởng, đã gây ra xã-hội theo chế-độ công-nghiệp tư-bản; bây giờ họ đem tư-bản ra lập các nhà ngân-hàng, gây thành ra xã-hội theo chế-độ tài-chính tư-bản vậy.

Vì làm sao bây giờ lại đem tư-bản ra lập các ngân-hàng? Những phẩm-vật chế-tạo ở công-trường nhiều lắm, bán không kịp, nếu cứ dùng tiền mà chế-tạo mãi thì không lợi mà lại thiệt hại nhiều, nhà tư-bản bèn đem số tư-bản không dùng đến bỏ vào nhà ngân-hàng để cho vay lấy lời; bây giờ thành ra buôn bán và chế tạo không lời bằng cho vay. Kết quả là việc thâu xuất thâu nhập những hóa-vật nông công không trọng yếu bằng tài-chính tư-bản. Xem như ba

mươi năm trước đây, nước Anh về việc mậu-dịch với ngoại—quốc tiền-khoản mỗi năm bất quá chỉ 180.000.000 đồng, đồng thời, số tư-bản phóng ở các nước lợi tức thu được đến trên 900 triệu đồng.

Nhà ngân-hàng làm sao mà chi-phối được xã-hội ? Cái cơ-quan họ dùng để chi phối xã-hội là những các-ten (Cartel) và tơ-ruýt (Trust). Trên kia đã nói rằng các nhà tư-bản thường cạnh-tranh nhau kịch-liệt, người ít vốn phải tiêu-diệt mà của cải dồn lại một số ít người nhiều vốn hoặc số ít công-ti to. Song cạnh-tranh cũng chưa hết, cái cạnh—tranh cá-nhân biến mất mà cạnh-tranh công-ty nọ với công-ty kia lại càng kịch-liệt. Sau bọn họ thấy cạnh-tranh như vậy thường phải thiệt hại nên lại bàn định với nhau họp nhiều công-ti lại làm thành một các-ten hoặc một tơ-ruýt. Các-ten là gồm nhiều công-ty, nhiều công-xưởng hay thương-gia, cùng nhau kết-định hiệp ước với nhau, theo hiệp ước ấy thì chế-tạo phải theo qui-thức nhất định, bán ra phải theo giá-ngạch nhất định, những thị-trường cũng hoạch định rõ ràng nơi nào là thuộc về người nào hoặc công-ty nào tiêu thụ, không được tìm cách cạnh-tranh mà khuynh-loát nhau. Còn tơ-ruýt thì tổ-chức nghiêm nhặt hơn, thường thường một ngân hàng đứng liên hiệp cả các chi phái trong một kỹ-nghệ riêng, như tơ-ruýt giầu hỏa thì một ngân-hàng đứng ra kết-hợp cả các

diếng giầu, cả các ống bơm, cả các đường xe-lửa, cả các tàu lửa, cả các công-ty lọc giầu, cả các công-ty bán giầu ; tơ-ruýt nghề sắt thì một nhà ngân-hàng đứng ra đoàn-tụ cả các nhà máy mỏ, các cơ-quan vận-tải, các lò nấu sắt, các xưởng rèn sắt, các nhà chế-tạo, cho đến các sở phát hành. Như thế thì sự cạnh-tranh không có mà nhà ngân-hàng có thể lũng-đoạn cả các cơ quan sinh-sản, giao-thông và các quyền-lợi thị-trường. Những tơ-ruýt lớn nhất là tơ-ruýt Konzern của Đức có nghiệp làm mỏ than, nghiệp làm mỏ sắt, nghiệp làm đồ bằng điện, nghiệp làm máy móc, nghiệp ngân-hàng, nghiệp tàu hơi chạy sông chạy biển ; tơ-ruýt Schneider Creusot, những ngân hàng và công-ty thuộc vào đó có đến 182 cái ; tơ-ruýt Lever Brothers của Anh, những ngân-hàng và công-ty thuộc vào đó có đến 140 cái ; công-ty giầu hỏa Standard Oil, công-ty bạc Morgan của Mỹ đều có hơn một trăm cơ-quan thuộc vào, công ty Tam-lăng và Tam-tỉnh của người Nhật cũng đều là những tơ-ruýt.

Tình thế kinh-tế như vậy thì những tư-nhân hoặc công-ty nhỏ vốn không sao đứng được, thành ra nơi nào nền kinh-tế trong xã-hội cũng bị các ngân-hàng bá chiếm cả. Năm 1926, mười nhà ngân-hàng lớn ở Nữu-ước cộng tịnh lợi (bénéfice net) được 174.500.000 đồng. Mười nhà ngân-hàng của Mỹ đó thực là cái lợi-khí chi-phối hết cả kinh-tế của thế-giới.

Người ta thường nói : « Có tiền mua tiên cũng được». Mấy nước Âu-Mỹ là những nước tư-bản rất

phát đạt, hiện ngày nay không những các nhà giàu ấy họ lũng-đoạn cả quyền kinh-tế mà thôi, đến quyền chính-trị họ cũng cầm cả trong tay, nhân đó những pháp-luật, học-thuật, xuất-bản trong nước đều xu-hướng về bọn họ cả. Các thế-lực trong nước như Chính-phủ, Nghị-viện, quân-đội đều bị họ giám-đốc cả, cho nên họ có thể dùng các cơ-quan ấy để đạt cái dã-tâm họ. Họ bèn dùng cơ-quan chính-trị đi lấy các đất xa để lấy than đá, giầu hỏa, cao-su để làm nguyên-liệu chế-tạo, và những hương-liệu, chè, cà-phê và các thứ thực-phẩm khác. Họ lại đem tư-bản sang các nơi công-nghệ không phát đạt để cho vay hoặc kinh-dinh công-nghiệp, lập những quốc-tế ngân-hàng-đoàn để bao-biện các tá-khoản. Như thế thì cả thế-giới đều nằm trong cái phạm-vi kinh-tế của họ vậy.

Cái sức bành-trướng kinh-tế ra các nước ngoài, dùng chính-trị để ủng-hộ cho kinh-tế mình ở các đất bèn kém, ngày nay gọi là đế-quốc chủ-nghĩa. Bởi thế người ta nói rằng đế-quốc chủ-nghĩa tức là cái kết-quả sau cùng của tư-bản chủ-nghĩa. Nhưng trong khi mỗi nước đều khuếch-trương thế-lực kinh-tế ra ngoài thì thế nào cho khỏi gặp nhau, gặp nhau ắt sinh xung đột. Bởi vậy mới gây ra những cuộc chiến-tranh. Như trận Đại-chiến phát-sinh năm 1914, ròng rã 4 năm trời mới hết cũng là bởi chủ-nghĩa đế-quốc của Đức Áo xung đột với chủ-nghĩa đế-quốc của các nước khác mà gây ra. Các nhà chính-trị và xã-hội lại còn dự-đoán rằng cũng vì xung đột kinh-tế mà sau này rồi sẽ

sầy ra những cuộc chiến-tranh như Anh-Mỹ chiến-tranh, Mỹ-Nhật chiến-tranh, Trung-Nhật chiến-tranh v. v. . .

Những chiến-tranh ấy đều có thể biến-thành thế-giới chiến-tranh cả.

Hiện nay trong thế-giới thì nước Hoa-kỳ là nhiều tư-bản hơn hết, mà tư-bản Hoa-kỳ thì lại tập-trung về Nữu-ước. Trong thành Nữu-ước, có phố kia, chỉ một đoạn mà đến 4 nghìn nhà phú-hộ ở. Những nhà ấy mỗi năm tiêu dùng đến 140.000 đồng. Những tư-bản của nước Mỹ đặt ở các nước khác, trong năm 1926, về phần chánh-phủ có đến 708.232.842 đồng về phần công-ty riêng có đến 1.198.472.259 đồng.

Từ hồi Đại-chiến đến giờ, kinh-tế Âu-châu bị phá-hại vì chiến-tranh mà chưa khôi-phục được; những nước Đức, Pháp, đến cả nước Anh đều là mắc nợ Mỹ cả, thế là kinh-tế của Mỹ không những thao túng cả các xứ Mỹ-châu, Phi-châu, và Á-châu mà nay lại khống-chế cả Âu châu nữa. Thế mà kinh-tế Mỹ vẫn cứ một ngày một lên vùn vụt, chưa biết lên đến trình-độ nào. Song cái gì có mặt phải cũng có mặt trái, mặt phải tốt đẹp rực rở thế, nhưng biết đâu mặt trái lại không xấu xí gớm ghê; cái gì có thủy cũng phải có chung, ta cũng chưa thể chắc rằng cái cơ-sở kinh-tế của đế-quốc chủ-nghĩa có thể vĩnh-viễn được. Đều ấy xin để tương-lai giải-quyết.

RF IMPRIMÉS

QUAN-HẢI TÙNG-THƯ

Ai muốn nhận bán lẻ những sách của **Quan-hải tùng-thư**, xin tính hoa-hồng 20°/o.

Ai muốn mua sách của **Quan-hải tùng-thư**,

từ 3$00 trở lên xin tính bớt 10°/o

từ 5$00 trở lên xin tính bớt 20°/o

từ 10$00 trở lên xin tính bớt 25°/o

Ai muốn mua hoặc nhận bán lẻ xin gởi thơ và mandat cho :

M. ĐÀO-DUY-ANH

QUAN - HẢI THƯ - ĐIẾM

Phố-Gia-hội — HUẾ

Ai ở xa muốn mua lẻ hoặc mua sỉ xin gởi luôn tiền cước.

Sách QUAN-HẢI TÙNG-THƯ bán tại :

Hanoi. — Cát–thành, 3, Rue du Chanvre
Nhật-nam, 114, Rue du Chanvre
Nam–Anh, 13, Rue du Coton

Haiphong. — Mlle Phụng, 19, Rue de Metz
Nam-Tân, 84, Bd Bonnal
Đoàn-văn-Hiếu, 76 O'd'Endhal

Nam-định. — Nam-Hoa thư–quán, Rue Bắc-ninh

Thái-bình — Văn-bình Rue Jules Piques

Vinh. — Ngộ–như, Avenue maréchal Foch

Hà-tĩnh. — Lợi-ký, Rue Trịnh Trung

Tourane. — Trung-tân, Rue Verdun

Saigon. — Tín-đức-thư-xã, 37, Rue Sabourain

Gò-công. — Nữ-lưu thư-quán

Mỹ-tho — Chiêu-anh thư-quán (près marché)

QUAN-HẢI THƯ-ĐIẾM

Phố Gia-hội — HUẾ

Quan-hải thư-điếm phát hành các sách của **Quan-hải tùng-thư** xuất-bản, **Quan-hải thư-điếm** bán lẻ các sách Quốc-văn xuất bản tại Bắc-kỳ, Nam-kỳ và Trung-kỳ.

Quan-hải thư-điếm lại nhận đăng quảng-cáo thương mãi trong các sách của **Quan hải tùng-thư** xuất-bản.

Giá quảng-cáo là 5$00 một trang 13×18, 3$00 nửa trang.

Ai muốn mua lẻ hoặc sỉ hoặc nhận bán lẻ những sách của Quan-hải tùng-thư,

Ai muốn mua các sách bán tại Quan-hải thư-điếm,

Ai muốn thuê đăng quảng-cáo trong sách của Quan-hải tùng-thư xuất bản,

Xin gởi thơ và mandat về :

M. ĐÀO-DUY-ANH

QUAN - HẢI THƯ - ĐIẾM

Phố Gia-hội— HUẾ